

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ MỚI  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 10/2021/DS-ST  
Ngày 24 tháng 02 năm 2021  
*V/v tranh chấp “Hợp đồng góp hui”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông **Trần Quang Thanh**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phan Tấn Tài.
2. Ông Đặng Văn Tâm.

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* bà **Nguyễn Lê Hồng Duyên**, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:* không tham gia.

Trong ngày 24 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 421/2020/TLST-DS ngày 16/11/2020 về tranh chấp: “Hợp đồng góp hui” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2021/QĐST-DS ngày 15 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

+ *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị Tuyết Tr, sinh năm 1979.

Cư trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

Đại diện theo ủy quyền hợp pháp của bà Tr. Có ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1983. Địa chỉ: Số 477A/24, đường Quán Cơ Thành, khóm BT3, phường BK, thành phố X, An Giang. (Văn bản ủy quyền ngày 02/11/2020 của UBND xã B1, huyện C, tỉnh An Giang). (Có mặt).

+ *Bị đơn:* Bà Võ Thị Bé H, sinh năm 1977. (Vắng mặt).

Cư trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

- + Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:
- Ông Trần Văn Th, sinh năm 1970. (Vắng mặt).
- Cư trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Tại đơn khởi kiện ngày 31/10/2020 và các lời khai nguyên đơn: Đại diện theo ủy quyền hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn P trình bày do quen biết nên bà Võ Thị Tuyết Tr có cho bà Võ Thị Bé H tham gia 01 dây hụi 5.000.000 đồng, hụi ngày 10/3âl/2019 gồm 20 hụi viên. Bà Bé H tham gia 01 phần và đã hốt vào ngày 10/4âl/2019 số tiền hốt được 66.400.000 đồng. Sau khi hốt bà Bé H không châu hụi chết và còn nợ phải đóng 18 kỳ mỗi kỳ 5.000.000 đồng. Tổng cộng 90.000.000 (chín mươi triệu) đồng. Nay, yêu cầu bà Võ Thị Bé H và ông Trần Văn Th có trách nhiệm liên đới trả cho bà số tiền hụi 90.000.000 (chín mươi triệu) đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn Võ Thị Bé H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 02 để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà Bé H, ông Th vắng mặt không rõ lý do. Nên Tòa án không ghi nhận ý kiến của bà Bé H, ông Th về nội dung đơn khởi kiện của bà Võ Thị Tuyết Tr.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*[1] Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn bà Võ Thị Bé H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn Th đã được tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng hôm nay bà Bé H, ông Th vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2015. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà và bà Bé H, ông Th là có căn cứ đúng theo quy định của pháp luật.

Bà Võ Thị Tuyết Tr khởi kiện bị đơn: bà Võ Thị Bé H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn Th. Bà Bé H, ông Th có nơi cư ngụ tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh An Giang. Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại các Điều 26, 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2015.

*[2] Về nội dung:* Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy, qua lời khai của đương sự thể hiện bằng các biên nhận hụi (giấy hụi) giữa bà Tr và bà Bé H có ký kết xác nhận nợ hụi vào các dây hụi, ngày tham gia chơi hụi rõ ràng ở từng thời điểm cụ thể. Về hình thức, nội dung của hợp đồng phù hợp với Điều 471 Bộ Luật dân sự. Nên được pháp luật công nhận và bảo vệ, do đến kỳ hạn châu hụi chết nhưng bà Bé H không thực hiện nghĩa vụ trả số tiền trên cho bà Tr là vi phạm nghĩa vụ thanh toán được quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự. Tại phiên Tòa hôm nay ông P yêu cầu bà Bé H, ông Th có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 90.000.000 (chín mươi triệu) đồng.

Tại phiên Tòa hôm nay ông P đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không yêu cầu đối với phần tính lãi suất. Hội đồng xét xử xét thấy do bà Bé H, ông Th vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận nên bà Bé H, ông Th phải có nghĩa vụ liên đới trả số tiền trên cho bà Tr. Bà Bé H là người trực tiếp chơi hụi và có biên nhận với bà Tr nhưng do bà Bé H, ông Th là vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân đang tồn tại được quy định tại Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Tuyết Tr là phù hợp được quy định tại các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự.

- Buộc bà Võ Thị Bé H và ông Trần Văn Th có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Tr số tiền 90.000.000 (chín mươi triệu) đồng.

[3] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Áp dụng:**

- Điều 471 Bộ luật dân sự.
- Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình.
- Các Điều 26, 35, 39, 144, 146, 147, 217, 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Tuyết Tr.
2. Buộc bà Võ Thị Bé H và ông Trần Văn Th có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Tr số tiền 90.000.000 (chín mươi triệu) đồng.
3. *Về án phí dân sự:* Bà Võ Thị Bé H và ông Trần Văn Th liên đới phải chịu án phí 4.500.000 (Bốn triệu năm trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.
4. Bà Võ Thị Tuyết Tr không phải chịu án phí hoàn trả số tiền tạm ứng án phí bà Tr đã nộp là 2.250.000 (Hai triệu hai trăm năm mươi ngàn) đồng theo biên lai thu số 0008952 ngày 16/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh An Giang.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Các đương sự có mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt bản án hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Quang Thanh**